

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN VIỆT HÀ

**PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ
BẢO VỆ THÔNG TIN CÁ NHÂN CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG
TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

*Chuyên ngành: Luật Kinh tế
Mã số: 60 38 01 07*

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2016

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: PGS.TS NGUYỄN THỊ VÂN ANH

***Phản biện 1:***

***Phản biện 2:***

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2016

Có thể tìm hiểu luận văn tại

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục từ viết tắt

Danh mục bảng, biểu đồ

MỞ ĐẦU..... 1

**Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CỦA PHÁP LUẬT
VỀ BẢO VỆ THÔNG TIN CÁ NHÂN CỦA NGƯỜI
TIÊU DÙNG TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ'.....8**

**1.1. Khái quát về bảo vệ thông tin cá nhân của người
tiêu dùng trong thương mại điện tử 8**

1.1.1. Khái niệm người tiêu dùng 8

1.1.2. Khái niệm thông tin cá nhân của người tiêu dùng 11

1.1.3. Khái niệm thương mại điện tử 14

1.1.4. Khái niệm bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng..... 15

1.1.5. Sự cần thiết bảo vệ thông tin cá nhân của NTD trong
thương mại điện tử..... 17

**1.2. Khái quát pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân của
người tiêu dùng trong thương mại điện tử 19**

1.2.1. Khái niệm pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân của
người tiêu dùng trong thương mại điện tử 19

1.2.2. Pháp luật một số nước về bảo vệ thông tin cá nhân của
người tiêu dùng trong thương mại điện tử 20

1.2.3.	Khái quát Pháp luật Việt Nam về bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng trong thương mại điện tử.....	26
Tiểu kết chương 1		31
Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ BẢO VỆ THÔNG TIN CÁ NHÂN CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ'		
		32
2.1.	Thực trạng về quyền được bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng trong thương mại điện tử	32
2.2.	Thực trạng pháp luật về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh đối với việc bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng trong thương mại điện tử	42
2.2.1.	Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh trong việc xây dựng chính sách bảo vệ thông tin cá nhân của NTD.....	43
2.2.2.	Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh trong hoạt động thu thập thông tin cá nhân của người tiêu dùng.....	45
2.2.3.	Trách nhiệm của thương nhân khi sử dụng thông tin cá nhân của người tiêu dùng.....	47
2.2.4.	Trách nhiệm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cá nhân	48
2.2.5.	Trách nhiệm của thương nhân trong việc cập nhật, điều chỉnh, hủy bỏ thông tin cá nhân.....	50
2.2.6.	Trách nhiệm của thương nhân trong việc chuyển giao thông tin cá nhân của NTD cho bên thứ ba	51
2.3.	Thực trạng pháp luật chế tài xử lý hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân người tiêu dùng trong thương mại điện tử.	54

2.4.	Thực trạng pháp luật về thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm quyền bảo vệ thông tin của người tiêu dùng.....	58
Tiểu kết chương 2		61
Chương 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ THÔNG TIN CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ Ở VIỆT NAM.....		
3.1.	Giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng trong thương mại điện tử.....	62
3.2.	Giải pháp hoàn thiện nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ thông tin của người tiêu dùng trong thương mại điện tử	66
Tiểu kết chương 3		71
KẾT LUẬN		72
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO		72

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Ngày nay, TTCN cũng ngày càng trở thành một vấn đề nóng vì chúng có thể dễ dàng được truyền lan nhanh chóng trên mạng, hệ thống thông tin tạo nền tảng cho hầu hết các hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội. Bất cứ thông tin sai lệch nào, bất kỳ sự cố nào đối với hệ thống thông tin cũng sẽ gây ra hậu quả nặng nề đối với nhà nước và xã hội. Những vụ việc liên quan đến thông tin cá nhân bị lấy cắp cũng ngày một nhiều gây tâm lý e ngại cho NTD khi tham gia các giao dịch tiêu dùng trên mạng. Thực tế, để đảm bảo an toàn thông tin, Đảng và Nhà nước quan tâm từ rất sớm, được đưa xen kẽ vào các nội dung trong các văn bản pháp luật đã ban hành như Chỉ thị số 58-CT/TW ngày 17/10/2000 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Luật Viễn thông 2009, Luật Giao dịch điện tử 2005, Luật CNTT 2006, Luật BVQLNTD 2010, Luật An toàn thông tin mạng 2015 và các văn bản dưới luật có liên quan. Tuy nhiên, nội dung về BVTTCN của NTD trong lĩnh vực TMĐT chưa nhiều và còn nằm rải rác; chưa có tính hệ thống và chưa đáp ứng được tình hình phát triển kinh tế - xã hội. Với các văn bản pháp luật hiện hành, vẫn chưa đủ cơ sở pháp lý để xây dựng tiếp các chế tài xử lý đủ mức độ răn đe; chưa xác định rõ ràng, cụ thể trách nhiệm của từng đối tượng liên quan trong hoạt động bảo vệ thông tin của NTD. Thêm vào đó, dù tình hình thực tiễn đặt ra vấn

đề như vậy, nhưng vẫn còn khá ít công trình khoa học nghiên cứu, đi sâu vào pháp luật bảo vệ thông tin của NTD nói chung cũng như vấn đề bảo vệ thông tin cá nhân của NTD trong TMĐT nói riêng. Các nghiên cứu khoa học về vấn đề này chỉ dừng lại ở các bài báo, bài viết mà chưa được xây dựng một cách đầy đủ các vấn đề lý luận và thực trạng pháp luật.

Với những lí do trên, người viết quyết định chọn đề tài: “Pháp luật Việt Nam về bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng trong thương mại điện tử” làm đề tài luận văn tốt nghiệp của mình.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Vấn đề BVTTCTN của NTD trong lĩnh vực TMĐT là một vấn đề cũng đã được sự quan tâm nghiên cứu của nhiều học giả. Tuy nhiên những bài nghiên cứu này mới dừng lại ở hình thức là các bài báo, bài viết hoặc những bài báo, bài viết có liên quan. Có thể kể đến các nghiên cứu như:

- *Nhóm các nghiên cứu về BVTTCTN trong TMĐT*

- Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin, Bộ Công thương, “*Thực trạng bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Việt Nam*”

- Đinh Thị Lan Anh, “*Bảo vệ thông tin cá nhân trong thương mại điện tử theo pháp luật Việt Nam*”, tạp chí Dân chủ và pháp luật định kỳ số tháng 7 (280) năm 2015.

- Lê Minh Toàn - Phạm Thị Minh Lan, “*Bảo vệ dữ liệu cá nhân trong giao dịch thương mại điện tử - Giải pháp quan trọng nhằm thúc đẩy phát triển thương mại điện tử tại Việt Nam*”, Tạp chí

Thông tin Khoa học Công nghệ và Kinh tế Bưu điện / Tập đoàn BCVT Việt Nam. Trung tâm Thông tin và Quan hệ công chúng, (1-2012), tr.37-43.

- *Nhóm các nghiên cứu về bảo vệ thông tin cá nhân:*

- TS. Nguyễn Thị Vân Anh - chủ nhiệm đề tài “*Nghiên cứu pháp luật về quyền được cung cấp thông tin và bảo vệ thông tin của người tiêu dùng ở Việt Nam*”, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2013.

- Hà Thị Thanh, “*Pháp luật bảo vệ thông tin cá nhân người tiêu dùng ở Việt Nam*”, Luận văn thạc sỹ, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, 2013.

- Lê Phương Hoa, “*Pháp luật về bảo vệ thông tin người tiêu dùng ở Việt Nam*”, Khoá luận tốt nghiệp, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2015

- Cao Xuân Quảng, “*Bảo vệ thông tin cá nhân trong các giao dịch tiêu dùng*”, Bản tin Cạnh tranh và người tiêu dùng số 47-2014, tr.15-tr.18

- Ngọc Thành, “*Luật cần làm rõ cơ chế bảo vệ thông tin cá nhân*”, website: VOV.vn

- N.H, “*Pháp luật của các nước trên thế giới về bảo vệ thông tin cá nhân*”, website: tapchibcvt.gov.vn, 2015

- Nguyễn Viết Thế, “*Tổng quan tình hình an ninh thông tin tại Việt Nam: Xu hướng và dự đoán*”, Hội thảo - Triển lãm Quốc gia về An ninh bảo mật - Security world, 2011.

• *Nhóm các nghiên cứu về vấn đề Bảo vệ quyền lợi của NTD trong từng lĩnh vực cụ thể liên quan đến bảo vệ NTD trong TMĐT*

- Lò Thuỳ Linh, “*Pháp luật Việt Nam về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong hợp đồng gia nhập*”, Luận văn thạc sỹ, Khoa Luật- Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010.

- Trịnh Vương An, “*Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong thương mại điện tử theo pháp luật Việt Nam hiện nay*”, Luận văn thạc sỹ, Đại học Luật Hà Nội, 2015

- Vũ Hải Việt, “*Bảo vệ người tiêu dùng khi tham gia giao dịch qua mạng điện tử*”, Tạp chí Dân chủ pháp luật, Số chuyên đề 1/2014.

Có thể thấy các công trình trên mới chỉ bàn về những vấn đề bảo vệ thông tin cá nhân hoặc nghiên cứu quyền BVTTTCN dưới góc độ một quyền của pháp luật BVQLNTD. Số lượng các nghiên cứu chuyên biệt về việc BVTTTCN của NTD trong TMĐT còn rất hạn chế. Bên cạnh đó, những nghiên cứu này chỉ nghiên cứu một vài khía cạnh của quyền này chứ chưa nghiên cứu thành hệ thống. Đề tài “*Pháp luật Việt Nam về bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng trong thương mại điện tử*” là một đề tài mới, tuy nhiên luận văn sẽ nghiên cứu một cách khái quát, đầy đủ những vấn đề lý luận, những quy định của pháp luật và thực trạng của hệ thống pháp luật BVTTTCN của NTD trong phạm vi TMĐT.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích

Trên cơ sở làm sáng tỏ các vấn đề lý luận về pháp luật BVTTTCN

của NTD trong TMĐT, đồng thời phát hiện, đánh giá thực trạng pháp luật và việc thực thi pháp luật BVTTCN của NTD trong TMĐT, tôi mong muốn bổ sung, hoàn thiện hơn nữa cho pháp luật BVTTCN của NTD ở Việt Nam, đặc biệt là trong bối cảnh hiện nay khi diễn biến của việc lấy cấp thông tin và sử dụng thông tin của NTD trong TMĐT đang ngày càng phức tạp.

3.2. *Nhiệm vụ nghiên cứu*

Để đạt được mục đích tổng quát trên, luận văn cần giải quyết được các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Làm rõ được các vấn đề lý luận liên quan đến pháp luật BVTTCN của NTD trong TMĐT.
- Nghiên cứu, đánh giá thực trạng pháp luật Việt Nam hiện hành về BVTTCN của NTD trong TMĐT cũng như thực trạng việc thực thi pháp luật BVTTCN của NTD trong TMĐT ở Việt Nam.
- Đưa ra được hướng sửa đổi, hoàn thiện pháp luật về BVTTCN của NTD trong TMĐT ở Việt Nam cho phù hợp với thực tế và phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. *Đối tượng nghiên cứu*

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là các quy định hiện hành của pháp luật điều chỉnh việc BVTTCN của NTD trong TMĐT ở Việt Nam.

4.2. *Phạm vi nghiên cứu*

Bảo vệ thông tin là một vấn đề rất lớn, có thể được phân

tích dưới nhiều góc độ. Tuy nhiên, trong phạm vi một luận văn không thể phân tích hết các vấn đề đó. Luận văn chủ yếu đi sâu nghiên cứu, đánh giá tính phù hợp, thống nhất của pháp luật về vấn đề bảo vệ thông tin cá nhân của NTD, trong lĩnh vực TMĐT. TMĐT trong luận văn tập trung vào hoạt động TMĐT được thực hiện bằng phương tiện điện tử có kết nối Internet, mạng viễn thông di động và các mạng mở khác.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Để làm rõ các vấn đề nghiên cứu, luận văn được nghiên cứu trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng về chính sách phát triển kinh tế, xã hội và đảm bảo sự phát triển bền vững trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội thời kỳ đổi mới; quan điểm của Đảng và Nhà nước về chính sách bảo vệ con người, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong giai đoạn hiện nay cùng với phương pháp luận là chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Đây là phương pháp luận khoa học được vận dụng nghiên cứu trong toàn bộ luận văn để đánh giá khách quan sự hoàn thiện của pháp luật bảo vệ thông tin của người tiêu dùng trong giao dịch điện tử.

Luận văn sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu cụ thể như: Phương pháp hệ thống, phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp luật học so sánh, đối chiếu, phương pháp thống kê, phương pháp lịch sử cụ thể... Trong đó, phương pháp phân tích và tổng hợp là phương pháp được sử dụng nhiều nhất trong luận văn.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu

Luận văn là một công trình khoa học đầu tiên đề cập vấn đề lý luận, thực tiễn về pháp luật BVTTCN của NTD trong TMĐT một cách có hệ thống và chuyên sâu. Đề tài *“Pháp luật Việt Nam về bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng trong thương mại điện tử”* sẽ trực tiếp nghiên cứu chuyên sâu, làm rõ các vấn đề sau:

- *Thứ nhất:* Trên cơ sở phân tích một cách có hệ thống các khái niệm có liên quan về BVTTCN của NTD trong lĩnh vực TMĐT, luận văn có thể giải quyết một cách thỏa đáng những vấn đề mang tính lý luận của pháp luật BVTTCN của NTD trong TMĐT ở Việt Nam

- *Thứ hai:* Luận văn nghiên cứu, phân tích, đánh giá một cách có hệ thống và toàn diện thực trạng pháp luật BVTTCN của NTD trong TMĐT của Việt Nam hiện hành. Trên cơ sở đó chỉ ra sự khiếm khuyết, bất hợp lý cần sửa đổi, bổ sung của pháp luật BVTTCN của NTD trong TMĐT sao cho phù hợp với đòi hỏi khách quan của nền kinh tế thị trường cũng như phù hợp với điều kiện văn hóa, xã hội và yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền của Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

- *Thứ ba:* Luận giải và đề xuất cụ thể, toàn diện các giải pháp nhằm đáp ứng được yêu cầu bảo vệ hữu hiệu TTCN của NTD khi tham gia TMĐT trong bối cảnh bị xâm phạm khá nghiêm trọng; đưa ra định hướng, các kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật BVTTCN của NTD trong TMĐT ở Việt nam hiện nay.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn gồm có 3 chương.

Chương 1: Những vấn đề lý luận của pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng trong thương mại điện tử.

Chương 2: Thực trạng pháp luật Việt Nam về bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng trong thương mại điện tử.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ thông tin của người tiêu dùng trong thương mại điện tử ở Việt Nam.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CỦA PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ THÔNG TIN CÁ NHÂN CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

1.1. Khái quát về bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng trong thương mại điện tử

1.1.1. Khái niệm người tiêu dùng

Khái niệm NTD theo Luật BVQLNTD của Việt Nam là những người (cá nhân) mua hoặc sử dụng hàng hoá, dịch vụ cho các mục đích tiêu dùng cá nhân, sinh hoạt gia đình, hoặc tổ chức, cộng đồng. Cũng theo quan niệm này, NTD được hiểu là người tiêu dùng cuối cùng hàng hoá, dịch vụ được cung ứng trên thị trường. Những người

mua hàng hoá, dịch vụ để sử dụng làm đầu vào cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ sẽ không được coi là NTD.

1.1.2. Khái niệm thông tin cá nhân của người tiêu dùng

Khái niệm “thông tin cá nhân” đã được pháp luật Việt Nam qui định rải rác trong các văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, có thể hiểu rằng, “thông tin cá nhân” của NTD là những thông tin góp phần xác định một cách chính xác danh tính của NTD, những thông tin này bao gồm cả những thông tin NTD đã công khai và cả những thông tin riêng mà NTD muốn giữ bí mật. Trong phạm vi luận văn, tác giả tập trung nghiên cứu việc bảo vệ những thông tin cá nhân mà người tiêu dùng không công khai trong quá trình thực hiện các giao dịch thương mại, đó là những thông tin như địa chỉ nhà riêng, số điện thoại, số tài khoản ngân hàng, số chứng minh thư, nhóm máu,...

1.1.3. Khái niệm Thương mại điện tử

TMĐT theo pháp luật Việt Nam được hiểu là các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi của ít nhất một bên trong giao dịch, bao gồm nhiều hoạt động khác nhau như mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, đầu tư xúc tiến thương mại và các hoạt động sinh lợi khác được thực hiện bởi các phương tiện điện tử có kết nối với mạng Internet, mạng viễn thông di động hoặc các mạng mở khác. Có thể thấy định nghĩa TMĐT ở Việt Nam là một định nghĩa về TMĐT theo nghĩa hẹp, việc TMĐT được quan niệm theo nghĩa hẹp cũng là điều không hiếm gặp bởi trên thực tế, chính các hoạt động thương mại thông qua Internet đã làm phát sinh thuật ngữ TMĐT.

1.1.4. Khái niệm Bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng

Theo thông lệ quốc tế có thể hiểu “bảo vệ thông tin cá nhân của NTD trong thương mại điện tử” là những biện pháp nhằm bảo đảm tính bảo mật của thông tin cá nhân của NTD, tránh cho những thông tin cá nhân của NTD bị lạm dụng, sử dụng bất hợp pháp và tình trạng nặc danh trong quá trình tham gia các hoạt động thương mại điện tử.

1.1.5. Sự cần thiết bảo vệ thông tin cá nhân của NTD trong thương mại điện tử

Không chỉ nhằm mục đích đảm bảo hoạt động kinh doanh của tổ chức, cá nhân kinh doanh, hoạt động BVTTCN của NTD còn tạo dựng niềm tin từ phía NTD, từ đó tạo đà cho phát triển kinh doanh, thúc đẩy nền kinh tế. Ngoài ra, đây còn là sự đảm bảo, tôn trọng quyền cơ bản của con người, đáp ứng tối đa những nhu cầu mà NTD đề ra. Chính vì vậy chúng ta cần có những quy định, thiết chế chặt chẽ về BVTTCN của NTD để đảm bảo lợi ích chính đáng của NTD.

Bên cạnh đó, xuất phát từ một số đặc trưng của TMĐT, nhu cầu BVTTCN của NTD trong lĩnh vực này lại càng trở nên cấp thiết hơn.

1.2. Khái quát pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng trong thương mại điện tử

1.2.1. Khái niệm pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng trong thương mại điện tử

“Pháp luật bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng trong thương mại điện tử” là hệ thống các nguyên tắc và quy phạm pháp

luật do nhà nước ban hành hoặc thừa nhận, quy định các biện pháp nhằm bảo đảm tính bảo mật của TTCN của NTD, tránh cho những TTCN của NTD bị lạm dụng, sử dụng bất hợp pháp và tình trạng nặc danh trong quá trình thực hiện các giao dịch TMĐT.

1.2.2. Pháp luật một số nước về bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng trong thương mại điện tử

1.2.2.1. Pháp luật Hoa Kỳ

1.2.2.2. Pháp luật Trung Quốc

1.2.2.3. Pháp luật Malaysia

1.2.2.4. Pháp luật Liên minh châu Âu

1.2.3. Khái quát Pháp luật Việt Nam về bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng trong thương mại điện tử

1.2.3.1. Giai đoạn trước năm 1999

1.2.3.2. Giai đoạn từ 1999 đến 2010

1.2.3.3. Giai đoạn từ năm 2010 đến nay

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ BẢO VỆ THÔNG TIN CÁ NHÂN CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

2.1. Thực trạng về quyền được bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng trong thương mại điện tử

TTCN của NTD cũng được pháp luật BVQLNTD bảo vệ như là

một trong những quyền cơ bản của NTD theo Điều 6 Luật BVQLNTD 2010. Quyền BVTTTCN của NTD là một quyền tương đối, nghĩa là nó có thể bị hạn chế trong vài trường hợp và phải được cân bằng với một số quyền khác

Thực tiễn thực thi các quy định về quyền được BVTTTCN của NTD trong TMĐT đã cho thấy quyền này hiện nay đang bị xâm phạm nghiêm trọng thể hiện ở những vấn đề sau:

- Thứ nhất, TTCN của NTD bị mua bán công khai
- Thứ hai, thông tin tài khoản cá nhân bị đánh cắp

Tình trạng quyền BVTTTCN bị xâm phạm có thể do nhiều nguyên nhân khác nhau, từ phía các tổ chức, cá nhân kinh doanh, sự buông lỏng, chưa sát sao của các cơ quan quản lý nhà nước, nhưng nguyên nhân chủ yếu là do không phải NTD nào cũng hiểu rõ về quyền được BVTTTCN của mình

2.2. Thực trạng pháp luật về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh đối với việc bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng trong thương mại điện tử

2.2.1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh trong việc xây dựng chính sách bảo vệ thông tin cá nhân của NTD

Theo Điều 69 Nghị định 52/2013/NĐ-CP về TMĐT, thương nhân, tổ chức, cá nhân thu thập và sử dụng thông tin cá nhân của NTD phải xây dựng và công bố chính sách bảo vệ thông tin cá nhân với các nội dung sau: (1) Mục đích thu thập thông tin cá nhân; (2) Phạm vi sử dụng thông tin; (3) Thời gian lưu trữ thông tin; (4)

Những người hoặc tổ chức có thể được tiếp cận với thông tin đó; (5) Địa chỉ của đơn vị thu thập và quản lý thông tin, bao gồm cách thức liên lạc để NTD có thể hỏi về hoạt động thu thập, xử lý thông tin liên quan đến cá nhân mình; (6) Phương thức và công cụ để người tiêu dùng tiếp cận và chỉnh sửa dữ liệu cá nhân của mình trên hệ thống thương mại điện tử của đơn vị thu thập thông tin. Những nội dung trên phải được hiển thị rõ ràng cho NTD trước hoặc tại thời điểm thu thập thông tin. Chính sách bảo vệ thông tin cá nhân phải được công bố công khai. Mặc dù là một trong những lĩnh vực mà yêu cầu bảo mật thông tin về khách hàng đòi hỏi rất cao nhưng trong lĩnh vực TMĐT, vấn đề bảo mật thông tin khách hàng và việc chống lạm dụng khai thác thông tin của NTD lại chưa được đề cập trong các văn bản pháp luật điều chỉnh lĩnh vực này một cách rõ ràng, hầu như không thấy có quy định gì về việc nếu thương nhân không có chính sách BVTT của NTD thì họ phải gánh chịu trách nhiệm gì, từ đó dẫn đến một loạt những lỗ hổng trong việc bảo mật TTCN cho NTD trong TMĐT. Các cơ chế giải quyết tranh chấp về việc sử dụng TTCN của NTD hiện nay cũng chưa được các DN sản xuất, cung ứng dịch vụ quan tâm thích đáng, chỉ một tỷ lệ nhỏ Ngân hàng và DN phần mềm đào tạo có xây dựng cơ chế.

2.2.2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh trong hoạt động thu thập thông tin cá nhân của người tiêu dùng

Thương nhân, tổ chức thu thập và sử dụng thông tin cá nhân của NTD trên website TMĐT (gọi tắt là đơn vị thu thập thông tin)

phải được sự đồng ý trước của NTD có thông tin đó (gọi tắt là chủ thể thông tin) và phải thiết lập cơ chế để chủ thể thông tin bày tỏ sự đồng ý một cách rõ ràng (thông qua các chức năng trực tuyến trên website, thư điện tử, tin nhắn, hoặc những phương thức khác theo thỏa thuận giữa hai bên). Mặt khác, đơn vị thu thập thông tin không cần được sự đồng ý trước của chủ thể thông tin khi: (1) Thu thập TTCN đã công bố công khai; (2) Thu thập TTCN để ký kết hoặc thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa và dịch vụ; (3) Thu thập TTCN để tính giá, cước sử dụng thông tin, sản phẩm, dịch vụ

2.2.3. Trách nhiệm của thương nhân khi sử dụng thông tin cá nhân của người tiêu dùng

Đơn vị thu thập thông tin phải sử dụng TTCN của NTD đúng với mục đích và phạm vi đã thông báo, trừ các trường hợp (1) có một thỏa thuận riêng với chủ thể thông tin về mục đích và phạm vi sử dụng ngoài những mục đích, phạm vi đã thông báo (2) để cung cấp dịch vụ hoặc sản phẩm theo yêu cầu của chủ thể thông tin; (3) thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Việc sử dụng thông tin này bao gồm cả việc chia sẻ, tiết lộ và chuyển giao TTCN cho bên thứ ba.

2.2.4. Trách nhiệm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cá nhân

Tổ chức, cá nhân xử lý TTCN phải xây dựng và công bố công khai biện pháp xử lý, BVTTCN của tổ chức, cá nhân mình. Trên thực tế, các quy định về áp dụng các biện pháp BVTTCN của NTD trong TMĐT dường như chưa được các DN thực hiện

một cách nghiêm túc. Báo cáo TMĐT Việt Nam 2011 được Cục TMĐT và CNTT (Bộ Công Thương) đã chỉ rõ có sự khác biệt đáng kể giữa các DN lớn với các DN vừa và nhỏ đối với việc triển khai các biện pháp BVTTTCN cho khách hàng. Cụ thể, trong khi 66% DN lớn cho biết đã áp dụng các biện pháp BVTTTCN thì tỷ lệ này tại các DN vừa và nhỏ mới là 40%.

2.2.5. Trách nhiệm của thương nhân trong việc cập nhật, điều chỉnh, hủy bỏ thông tin cá nhân

Đơn vị thu thập thông tin có nghĩa vụ kiểm tra, cập nhật, điều chỉnh, hủy bỏ TTCN của chủ thể thông tin khi có yêu cầu hoặc cung cấp cho chủ thể thông tin công cụ để tự kiểm tra, cập nhật, điều chỉnh TTCN của mình.

2.2.6. Trách nhiệm của thương nhân trong việc chuyển giao thông tin cá nhân của NTD cho bên thứ ba

Thương nhân chỉ được chuyển giao TTCN của NTD cho bên thứ ba khi có sự đồng ý của NTD, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Điều này nhằm phát huy và bảo đảm quyền của NTD trong việc BVTTTCN của mình một cách tối đa nhất

Nguyên nhân thực trạng trách nhiệm BVTTTCN cho NTD trong TMĐT của thương nhân

Nguyên nhân đầu tiên dẫn đến những thực trạng trên đó là nhận thức về vai trò của việc BVTTTCN cho NTD của các tổ chức, cá nhân kinh doanh chưa cao dẫn đến việc chưa chú trọng đầu tư cho hoạt động BVTTTCN của khách hàng. Lực lượng nhân viên làm công

tác an toàn thông tin thiếu hụt là nguyên nhân thứ hai. Theo Báo cáo chuyên đề tháng 6/2014 của Bộ Thông tin và truyền thông, gần 40% cơ quan tổ chức không có cán bộ chuyên trách hoặc chỉ có cán bộ bán chuyên trách về an toàn thông tin [3]. Bên cạnh đó, Đầu tư cho an toàn thông tin còn chưa đủ mức cần thiết

2.3. Thực trạng pháp luật chế tài xử lý hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân người tiêu dùng trong thương mại điện tử

Người có hành vi vi phạm pháp luật về BVTTTCN của NTD trong TMĐT thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực TMĐT từ 2 đến 70 triệu đồng, thậm chí có thể bị xử lý hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Có thể thấy rằng mức xử phạt cho các hành vi vi phạm vẫn còn khá thấp so với khoản lợi nhuận thực tế có thể đem lại khi bán thông tin của NTD ra ngoài. Điều này đã khiến nhiều thương nhân bất chấp các quy định của pháp luật BVTTTCN của NTD trong TMĐT

2.4. Thực trạng pháp luật về thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm quyền bảo vệ thông tin của người tiêu dùng

Có thể thấy rằng, việc một hành vi vi phạm lại có thể thuộc thẩm quyền xử lý của nhiều cơ quan nhà nước khác nhau trên thực tế, chưa chắc là một giải pháp hợp lý, bởi nếu các cơ quan này không phối hợp chặt chẽ với nhau hoặc không có sự phân định nhiệm vụ, quyền hạn rõ ràng, có thể sẽ dẫn đến tình trạng hoặc buông lỏng quản

lý, hoặc chồng chéo khi xử lý vi phạm, từ đó cũng sẽ dễ dẫn đến việc không bảo đảm được quyền lợi của NTD do các cơ quan này đùn đẩy trách nhiệm hoặc không thống nhất về cách thức xử lý vi phạm.

Chương 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ THÔNG TIN CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ Ở VIỆT NAM

3.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng trong thương mại điện tử

Thứ nhất, muốn hoàn thiện các quy định của pháp luật trong vấn đề BVTTCN của NTD trong bất kì lĩnh vực nào, trước hết cần tham khảo và lấy ý kiến từ phía NTD- đối tượng cần bảo vệ, cũng như ý kiến của tổ chức, cá nhân kinh doanh để có hướng sửa đổi một cách phù hợp.

Thứ hai, cần phân định rõ ràng thẩm quyền xử lý vi phạm đối với các hành vi vi phạm quy định về BVTTCN của NTD trong TMĐT giữa các cơ quan quản lý nhà nước một cách rõ ràng hơn nữa để khi có hành vi vi phạm xảy ra các cơ quan này có thể xử lý nghiêm minh, kịp thời.

Thứ ba, cần nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định trong Nghị định 19/2012/NĐ-CP cho phù hợp với diễn biến ngày càng tinh vi của các vụ việc vi phạm BVTTCN của NTD trong TMĐT.

Thứ tư, tăng cường vai trò, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

kinh doanh để BVTTTCN của NTD trong TMĐT bằng cách bổ sung một số quy định về cách thức bảo mật, chính sách hỗ trợ và bồi thường thiệt hại cho khách hàng khi xảy ra sự cố TTCN bị đánh cắp hay bắt buộc tổ chức, cá nhân kinh doanh phải có nguồn nhân lực bảo đảm an toàn thông tin.

Thứ năm, cần tăng mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm pháp luật BVTTTCN của NTD trong TMĐT

Thứ sáu, cần quy định các nguyên tắc BVTTTCN trong TMĐT.

3.2. Giải pháp hoàn thiện nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ thông tin của người tiêu dùng trong thương mại điện tử

Đầu tiên, để nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về BVTTTCN của NTD trong TMĐT cần nâng cao ý thức của bản thân NTD trong việc tự BVTTTCN của mình.

Thứ hai, xây dựng chính sách phát triển nhân lực cho lĩnh vực an toàn thông tin nói chung và bảo vệ thông tin trong TMĐT nói riêng.

Thứ ba, xây dựng các chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân kinh doanh tự bảo mật TTCN của NTD.

Thứ tư, tăng cường sự phối hợp giữa ba bên: NTD- tổ chức, cá nhân kinh doanh- cơ quan chức năng.

Thứ năm, cần thúc đẩy, nâng cao vai trò của các cơ quan nhà nước. Đặc biệt chú trọng đến vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ NTD trong việc thực thi pháp luật về BVTTTCN của NTD

KẾT LUẬN

Trong thời đại TMĐT phát triển như hiện nay, thông tin có ý nghĩa rất quan trọng trong đời sống hàng ngày của mỗi cá nhân, tổ chức và đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của DN. Cả cơ quan nhà nước lẫn tổ chức, cá nhân kinh doanh đều quan tâm đến những thông tin có liên quan đến cá nhân của NTD. Đối diện với sự phát triển này là sự thờ ơ của phần lớn dân chúng do tầm quan trọng của việc BVTTCTN của NTD vẫn còn chưa được hiểu đúng, một phần là xuất phát nhận thức của NTD chưa đầy đủ, sự coi nhẹ bảo mật thông tin cho bản thân mình của các DN; một phần do hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay vẫn còn nhiều bất cập, thiếu sót về bảo vệ thông tin cá nhân của NTD, dẫn đến những vi phạm gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến xã hội. BVTTCTN của NTD trong TMĐT không chỉ là bảo vệ quyền lợi của NTD mà còn là bảo vệ quyền con người. Ở Việt Nam trong thời gian gần đây, cùng với sự bùng nổ về phát triển TMĐT là sự xuất hiện của nhiều hiện tượng vi phạm về dữ liệu cá nhân. Chẳng hạn như việc rao bán công khai địa chỉ thư điện tử của công ty, DN, cá nhân; các hoạt động ăn cắp, lừa đảo lấy TTCTN của khách hàng diễn ra rất phổ biến. Có thể nói, hiện nay vấn đề BVTTCTN của NTD trong TMĐT đang dần trở nên cấp thiết.

Việc nghiên cứu đề tài: Pháp luật Việt Nam về BVTTCTN của NTD trong TMĐT sẽ hệ thống các nội dung các quy định của pháp luật Việt Nam về BVTTCTN của NTD trong lĩnh vực TMĐT, đồng thời chỉ ra những thực trạng pháp luật về BVTTCTN của NTD trong

TMĐT hiện nay. Trên cơ sở những nghiên cứu, phân tích, đánh giá đó đề xuất một vài kiến nghị về giải pháp hoàn thiện hơn nữa pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực bảo vệ thông tin cá nhân của NTD, góp phần bảo vệ quyền lợi của NTD và phần nào đó cho sự phát triển của kinh tế Việt Nam.